

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/DS-ST

Ngày 17 – 7 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thái.

2. Ông Đỗ Huy Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Thanh P trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 25-12-2018, ông Đoàn Thanh P cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm L vay số tiền 104.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, mục đích để chi tiêu trong gia đình. Việc vay tiền giữa hai bên có làm Biên nhận do chính tay ông H viết và ký tên vào. Ông H cam kết đến ngày 25-01-2019 âm lịch sẽ trả cho ông P 30.000.000 đồng và hàng tháng tiếp theo sẽ trả 30.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, sau đó ông H và bà L không trả tiền lãi và tiền gốc như đã thỏa thuận mặc dù ông P đã nhiều lần liên hệ nhưng

ông H và bà L vẫn không trả nợ. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đoàn Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 104.000.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả, kể từ ngày 25-12-2018 với lãi suất là 1,66% tạm tính đến ngày khởi kiện là 97.829.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, do sau khi vay tiền thì ông H tình cờ gặp nguyên đơn để trả được 1.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H trả số tiền gốc là 103.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất quy định của pháp luật là 0,83%/tháng từ ngày đến hạn trả tiền nhưng không thực hiện là ngày 25-01-2019 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn đang cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc đã vay 103.000.000 đồng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình một (01) Biên nhận bản gốc ghi ngày 25-12-2018 âm lịch, có nội dung thể hiện ông Nguyễn Văn H vay tiền của ông Đoàn Thanh P số tiền 104.000.000 đồng, hẹn

đến ngày 25-01-2019 âm lịch trả 30.000.000 đồng và hàng tháng trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, HĐXX căn cứ các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, xác định ông Nguyễn Văn H vay của ông Đoàn Thanh P số tiền 104.000.000 đồng theo biên nhận vay tiền ngày 25-12-2018 âm lịch. Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận sau khi vay tiền thì bị đơn tình cờ gặp nguyên đơn và có đưa tiền trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc 103.000.000 đồng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lãi: Theo Biên nhận vay tiền thể hiện hai bên không có thỏa thuận việc trả lãi và không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc vay tiền có lãi. Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày về lãi suất 2%/tháng ghi trong đơn khởi kiện là thỏa thuận riêng, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên yêu cầu Tòa án tính mức lãi suất là 0,83%/tháng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự: *“Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi và mức lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ 25-01-2019 (âm lịch) nhằm ngày 01-3-2019 (dương lịch): 103.000.000 đồng x 05 năm 4 tháng 16 ngày x 0,83%/tháng = 55.169.547 đồng.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ, xét thấy: Đây là khoản nợ vay trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm L không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh khoản nợ này là nợ riêng của ông H. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông H, bà L liên đới trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 2

Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Thanh P.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Đoàn Thanh P số tiền vay gốc là 103.000.000 đồng, tiền lãi 55.169.547 đồng. Tổng cộng 158.169.547 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Đoàn Thanh P không phải chịu án phí. Trả lại cho nguyên đơn ông Đoàn Thanh P số tiền tạm ứng án phí 5.045.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0011918 ngày 02-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới chịu số tiền án phí sơ thẩm là 7.908.477 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm